

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 – HÀ TĨNH**

Bản án số: 42/2026/HS-ST

Ngày: 16-3-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Sỹ H – Giáo viên nghỉ hưu

Ông Lê Ngọc A – Hiệu trưởng Trường THCS Đ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Anh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh, mở phiên tòa sơ thẩm theo hình thức xét xử kín vụ án hình sự thụ lý số: 19/2026/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXHSST- HS, ngày 05 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

**Bản Văn T;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/11/2006 tại xã B, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Thanh L và bà Phùng Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2025 đến nay; *Có mặt.*

**Người bị hại:** Cháu Phạm Thị Yên N, sinh ngày 08/6/2012; Địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Học sinh; *Vắng mặt*

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là mẹ đẻ của bị hại; *Có mặt*

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Bà Phan Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; *Có mặt*

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Bàn Thanh L, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; *Có mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 8/2025, **Bàn Văn T** quen biết với **Phạm Thị Yến N** (sinh ngày 08/6/2012). Thời điểm mới quen, **T** được **Yến N** giới thiệu bản thân sinh năm 2009, đang học lớp 11. Sau đó, cả hai nảy sinh tình cảm yêu đương và thường liên lạc với nhau qua ứng dụng Messenger. Khoảng 19 giờ ngày 21/12/2025, **Bàn Văn T** sử dụng tài khoản Facebook của mình là “**Văn Tài**” nhắn tin với tài khoản Facebook “**Phạm Thị Yến N**” đề rủ **Yến N** đi uống nước, **Yến N** đồng ý và cả hai hẹn gặp nhau tại trường Mầm non thị trấn **T** thuộc thôn A, xã **T**, tỉnh Hà Tĩnh. Sau đó, **Bàn Văn T** điều khiển mô tô đi mua trà sữa để đến đưa cho **Phạm Thị Yến N**. Trước khi đi, **Bàn Văn T** lấy 02 (hai) cái bao cao su bỏ vào túi quần của mình với mục đích rủ **Yến N** đi quan hệ tình dục. Đến điểm hẹn, **Bàn Văn T** thấy **Phạm Thị Yến N** đã đứng đợi, cả hai nói chuyện một lúc thì **T** nói với **Yến N** là “*Đi nhà nghỉ đi*” (ý **T** là rủ **Yến N** đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục), **Yến N** trả lời “*Ừm*” (nghĩa là đồng ý với việc quan hệ tình dục cùng **T**). Sau đó, **Bàn Văn T** điều khiển xe mô tô (xe sử dụng chung của công nhân Công ty TNHH H2) chở **Phạm Thị Yến N** ngồi sau đi đến nhà nghỉ I tại thôn I, xã **T**, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 20 giờ cùng ngày, cả hai đến nhà nghỉ I, **Bàn Văn T** vào gặp lễ tân đặt phòng, **Yến N** đi theo sau. Sau đó, **Bàn Văn T** lấy chìa khóa và cùng **Yến N** lên phòng 206. Tại đây, **Bàn Văn T** và **Yến N** lên giường nằm cùng nhau, **T** dùng tay sờ vùng ngực, đầu núm vú và âm hộ của **Yến N** rồi cởi quần dài, quần lót của **Yến N** ra. **Bàn Văn T** cởi hết quần áo của mình và đưa dương vật chạm vào đùi **Phạm Thị Yến N**, **Yến N** nói “*Đeo bao vào*”. Tiếp đó, **Bàn Văn T** lấy bao cao su đeo lên dương vật của mình rồi cho dương vật vào trong âm đạo của **Yến N** để thực hiện hành vi giao cấu. Giao cấu được khoảng 05 phút thì **Bàn Văn T** xuất tinh, **T** tháo bao cao su vứt xuống sàn nhà phòng 206. Một lúc sau, **Bàn Văn T** và **Yến N** mặc quần áo, đi xuống quầy lễ tân thanh toán tiền phòng, **T** điều khiển xe mô tô chở **N** về nhà rồi một mình đi về phòng trọ. Đến khoảng 22 giờ ngày 21/12/2025, **Phạm Thị Yến N** kể lại với mẹ đẻ của mình là bà **Nguyễn Thị T1** về việc đã giao cấu với **Bàn Văn T** nên sáng ngày 22/12/2025, bà **T1** đến Cơ quan điều tra để tố giác **T**. Đến 09 giờ cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nên **Bàn Văn T** đã tự nguyện đến trình diện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H xin được đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại phòng I (thôn I, xã **T**, tỉnh Hà Tĩnh) 01 bao cao su đã qua sử dụng, bên trong có dung dịch màu trắng đục; 01 vỏ bao cao su, màu đen, đã qua sử dụng, có dòng chữ “GOOD CONDOMS 002”; 01 đồng hồ đeo tay làm bằng kim loại có màu bạc và vàng, trên mặt đồng hồ có dòng chữ “Cauenden”, đã qua sử dụng (đồng hồ của **Bàn Văn T** đang sử dụng). Tại thời điểm ngày 21/12/2025, cháu **Phạm Thị Yến N** mới 13 tuổi, 6 tháng, 13 ngày.

Tại bản kết luận giám định số 14/KLXHTD-TTPY&GDYK ngày 24/12/2025 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh H, phản ánh:

- Hai vú bình thường.
- Âm hộ, môi lớn, môi bé, tầng sinh môn, hậu môn: Không thấy tổn thương.
- Màng trinh: Vết rách cũ vị trí 5 giờ.
- Không tìm thấy hình ảnh tinh trùng trong dịch âm đạo.

Tại Bản kết luận giám định số 231/KL-KTHS ngày 30/12/2025 của **Phòng K Công an tỉnh T**, phản ánh:

- Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định có ADN của **Bản Văn T** và **Phạm Thị Yến N**.
- Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định không tìm thấy ADN của **Bản Văn T**.
- Mẫu ký hiệu M3 gửi giám định có ADN người, do nồng độ AND thấp nên không xác định được kiểu gen.
- Lưu kiểu gen (theo hệ Verifiler Express) của **Bản Văn T** và **Phạm Thị Yến N** tại **Phòng K Công an tỉnh T**.

**Về vật chứng:** 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, bên trong có dung dịch màu trắng đục; 01 (một) vỏ bao cao su, màu đen, đã qua sử dụng, có dòng chữ "GOOD CONDOMS 002"; 01 (một) đồng hồ đeo tay làm bằng kim loại có màu bạc và vàng, trên mặt đồng hồ có dòng chữ "Cauenden", đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO C71, màu đen, số IMEI 1: 866361078346524, số IMEI 2: 866361078346532, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Các vật chứng đã chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Tĩnh quản lý theo quy định.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho cháu **Phạm Thị Yến N** tổng số tiền 10.000.000 đồng. Nay bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 71/CT-VKS-KV1 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh đã truy tố **Bản Văn T2** về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Bản Văn T2** từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2025; Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng.

Tại phần tranh luận, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì; Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật xét xử đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, bảo vệ danh dự, nhân phẩm cho trẻ em nhưng bị cáo đã biết ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại và đại diện gia đình bị hại, bồi thường thiệt hại đầy đủ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 21/12/2025, tại phòng 206 - Nhà nghỉ I ở thôn I, xã T, tỉnh Hà Tĩnh, do có quan hệ tình cảm yêu đương và được sự đồng thuận của cháu **Phạm Thị Yến N** (sinh ngày 08/6/2012), **Bàn Văn T** đã có hành vi quan hệ tình dục với cháu **Phạm Thị Yến N**, tại thời điểm này cháu **N** 13 tuổi, 6 tháng, 13 ngày. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người chưa thành niên, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường cho bị hại, đầu thú, đại diện cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] **Về vật chứng:** Một bao cao su đã qua sử dụng, bên trong có dung dịch màu trắng đục; Một vỏ bao cao su, màu đen, đã qua sử dụng, có dòng chữ "GOOD CONDOMS 002" là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO C71, màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc đồng hồ đeo tay làm bằng kim loại có màu bạc và vàng, trên mặt đồng hồ có dòng chữ "Cauenden", đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho cháu **Phạm Thị Yến N** tổng số tiền 10.000.000 đồng, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] **Về án phí:** Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lễ trên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Bàn Văn T** phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt bị cáo **Bàn Văn T** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/12/2025.

**Về vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy một bao cao su đã qua sử dụng, bên trong có dung dịch màu trắng đục; Một vỏ bao cao su, màu đen, đã qua sử dụng, có dòng chữ "GOOD CONDOMS 002".

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO C71, màu đen, số IMEI 1: 866361078346524, số IMEI 2: 866361078346532 thu giữ của bị cáo.

- Trả lại cho **Bản Văn T** một chiếc đồng hồ đeo tay làm bằng kim loại có màu bạc và vàng, trên mặt đồng hồ có dòng chữ "Cauenden".

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo **Bàn Văn T** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)./.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1 - Hà Tĩnh;
- THAPT; Bị cáo; Bị hại; NĐDHPCBH;
- NBVQLIHPCBH, NCQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thanh Huyền**

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

## Các Hội thẩm nhân dân

## Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Sỹ Hùng**

**Lê Ngọc Anh**

**Lê Thanh Huyền**